

Số: 960 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16/9/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Xét Tờ trình số 44/TTr-SNN ngày 04/4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Báo cáo số 08/BC-PCTT ngày 08/3/2017 của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thành viên BCH. PCTT và TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 06-017).



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

Về mức hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng bị ảnh hưởng
do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Kèm theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định các mức hỗ trợ, trợ giúp cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Áp dụng đối với hộ gia đình có người có công với cách mạng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng chính phủ, bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Thân nhân liệt sỹ;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội: Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

c) Đối tượng khác ngoài đối tượng hộ gia đình có người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ được quy định tại khoản 2 Điều này (Gồm: hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại nơi có nhà bị thiệt hại).

3. Giải thích từ ngữ:

Tại khoản 1, Điều 3 Luật Phòng, chống thiên tai quy định: Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất hoặc để ổn định cuộc sống (không phải đền bù thiệt hại).

2. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền, hiện vật hoặc giống cây trồng, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng định mức và đúng đối tượng; mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế.

4. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

5. Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai khi có thiệt hại xảy ra, UBND các huyện, thị xã sử dụng nguồn được trích lại từ 30% thu quỹ PCTT (tại Công văn 3072/UBND-KTN ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh) và dự phòng của ngân sách cấp mình để hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại theo chính sách này. Trường hợp thiên tai diễn ra trên diện rộng với mức độ thiệt hại lớn, nghiêm trọng (có mức hỗ trợ thiệt hại theo chính sách này từ 100 triệu đồng trở lên/dợt thiên tai) hoặc trường hợp nguồn được trích lại từ 30% thu quỹ PCTT dự phòng của ngân sách các huyện, thị xã không đủ đáp ứng thì mới được xem xét, hỗ trợ từ nguồn vốn cấp tỉnh.

Chương II

MỨC HỖ TRỢ

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.

“Thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh”, cụ thể:

a) Đối với cây trồng

- Diện tích lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

- Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

- Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

- Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

- Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

- Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

b) Đối với sản xuất lâm nghiệp

- Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

- Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

c) Đối với nuôi thủy sản.

- Diện tích nuôi cá truyền thống, các loại các bản địa bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 7.100.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ từ 3.000.000 - 7.000.000 đồng/ha;

- Lồng, bè nuôi bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 7.100.000 - 10.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ từ 3.000.000 - 7.000.000 đồng/100m³ lồng;

- Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 20.500.000 - 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi trồng các loại thủy sản khác bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 4.100.000 đồng - 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ từ 2.000.000 đồng - 4.000.000 đồng/ha.

d) Đối với gia súc, gia cầm

- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi hỗ trợ 10.000 - 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 21.000 - 35.000 đồng/con;

- Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 300.000 - 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi hỗ trợ 450.000 - 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

- Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 1.000.000 - 3.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.100.000 - 10.000.000 đồng/con;

- Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi hỗ trợ 500.000 - 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.100.000 - 6.000.000 đồng/con;

- Hươu, nai, cừu, dê hỗ trợ: 1.000.000 - 2.500.000 đồng/con.

2. Mức hỗ trợ nhà ở bị thiệt hại do thiên tai: Hỗ trợ cho các đối tượng có hộ khẩu thường trú tại nơi có nhà bị thiệt hại.

a) Đối với nhà bị tốc mái

- Đối tượng là hộ gia đình có người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Nhà bị tốc mái dưới 30%: Không hỗ trợ

+ Nhà bị tốc mái từ 30% đến 50% hỗ trợ 1.500.000 đồng/căn.

- + Nhà bị tốc mái từ 50% đến 70% hỗ trợ 3.000.000đồng/căn.
 - + Nhà bị tốc mái từ 70% trở lên hỗ trợ 7.000.000đồng/căn.
 - Đối tượng khác.
 - + Nhà bị tốc mái dưới 30%: Không hỗ trợ
 - + Nhà bị tốc mái từ 30% đến 50% hỗ trợ 1.000.000đồng/căn.
 - + Nhà bị tốc mái từ 50% đến 70% hỗ trợ 2.000.000đồng/căn.
 - + Nhà bị tốc mái từ 70% trở lên hỗ trợ 3.000.000đồng/căn.
 - b) Đối với nhà bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng.
 - Hộ gia đình có người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội hỗ trợ tối đa không quá 10.000.000đồng/hộ.
 - Hộ gia đình khác hỗ trợ tối đa không quá 5.000.000đồng/hộ.
 - c) Đối với hộ gia đình phải di dời khẩn cấp nhà ở do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét hỗ trợ 6.000.000đồng/hộ.
3. Mức hỗ trợ về người bị ảnh hưởng do thiên tai
- a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực và các nhu cầu cấp thiết khác trong và sau thiên tai
- Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian từ 01 đến 03 tháng.
 - Hỗ trợ các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân đến nơi sơ tán không quá 40.000 đồng/người/ngày.
- b) Hỗ trợ người bị thương, mất tích, chết
- Người gặp rủi do ngoài vùng cư trú bị thương nặng gia đình không biết để chăm sóc, hỗ trợ tối đa không quá 1.500.000 đồng/người.
 - Người bị mất tích, chết hỗ trợ tối đa không quá 4.500.000 đồng/người.
4. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai.
- Cấp phát thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán khẩn cấp do thiên tai: 40.000 đồng/người.
 - Cấp phát thuốc tiêu độc, khử trùng, phòng chống dịch bệnh khu vực xảy ra thiên tai.

Điều 4. Nguồn lực đảm bảo hỗ trợ thiên tai

Thực hiện theo Điều 8 của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16/9/2013, gồm các nguồn sau:

1. Dự phòng ngân sách nhà nước các cấp;
2. Quỹ Phòng, chống thiên tai;
3. Nguồn dự trữ Quốc gia;
4. Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ cho địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
4. Hiện vật, giống cây trồng, vật nuôi thuộc nguồn dự trữ tình (nếu có).

Trường hợp cuối năm ngân sách huyện, thị xã có khó khăn, không đủ kinh phí thực hiện, UBND huyện, thị xã có văn bản báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, giải quyết.

Điều 5. Đánh giá mức độ thiệt hại, nguyên tắc thống kê, đánh giá thiệt hại; trình tự và thủ tục hỗ trợ

1. Mức thiệt hại về vật chất được quy định như sau.

- Thiệt hại hoàn toàn: là những vật chất bị mất trắng hoặc bị phá hủy, hư hỏng trên 70% không thể khôi phục lại.

- Thiệt hại rất nặng: là những vật chất bị giảm năng suất hoặc bị phá hủy, hư hỏng từ 50% - 70%.

- Thiệt hại nặng: là những vật chất bị giảm năng suất hoặc bị phá hủy, hư hỏng từ 30% - 50%.

- Thiệt hại một phần: là những vật chất bị giảm năng suất hoặc bị hư hỏng dưới 30%.

2. Nguyên tắc thống kê, đánh giá thiệt hại

- Thống kê, đánh giá thiệt hại phải được thực hiện phù hợp với thực tế, đáp ứng việc chỉ đạo, điều hành, ứng phó với thiên tai. Việc lập báo cáo thống kê thiệt hại phải được thực hiện theo đúng thẩm quyền.

- Đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch; phản ánh sát thực tế về mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động thống kê, đánh giá thiệt hại.

- Đáp ứng được các yêu cầu trong công tác thống kê, đánh giá thiệt hại.

- Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê: Theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ: Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch - Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Trình tự và thủ tục hỗ trợ

- Cách thức thực hiện: Khi bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các hộ sản xuất, hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng do thiên tai phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN cấp xã phối hợp báo cáo UBND cùng cấp giải quyết theo quy định.

- Hồ sơ xin hỗ trợ: Gồm đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai (mẫu đơn và bảng kê khai kèm theo); bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của thôn, ấp, khu dân cư.

- Trách nhiệm của các cấp: Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: UBND xã, cán bộ chuyên môn của huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, ấp, khu dân cư và có sự tham gia, phối hợp của



Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp ở địa phương trong việc kiểm tra, xác minh thiệt hại để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ; tổng hợp báo cáo UBND huyện, thị xã. Căn cứ báo cáo UBND cấp xã, UBND cấp huyện, thị xã tổ chức thẩm định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. UBND hoặc Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Điều 6. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán

1. Sử dụng kinh phí để hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định của pháp luật và các văn bản quy định hiện hành đảm bảo có hiệu quả, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, thị xã thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước; kinh phí hỗ trợ, số lượng, mức hỗ trợ đúng quy định, đối tượng.

2. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí nếu nguồn dự phòng ngân sách của huyện, thị xã không đảm bảo.

3. Chế độ báo cáo: Chậm nhất 30 ngày sau khi nhận được các nguồn hỗ trợ. UBND các huyện, thị xã phải có báo cáo tổng hợp gửi UBND tỉnh, đồng thời gửi các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và xã hội, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về kết quả thực hiện hỗ trợ tại địa phương.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành

a) Thường trực Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp & PTNT).

- Chủ trì và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ thiên tai cho các địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc phân bổ và sử dụng kinh phí được hỗ trợ ở các địa phương.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì việc bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ ở các địa phương.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và hiện vật hỗ trợ cho các địa phương.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ cho các địa phương. Kết thúc mỗi đợt hỗ trợ tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; cuối năm có báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ trên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ cho các địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc phân bổ, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các địa phương.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện chính sách cứu trợ các đối tượng bị thiệt hại ở các địa phương vùng bị thiên tai.

e) Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (*Chi cục Thủy lợi và PCLB*): Chủ trì, phối hợp với các ngành kiểm tra, tham mưu báo cáo Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh trình UBND tỉnh hỗ trợ theo nội dung trên và hợp thống nhất bố trí kinh phí từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn kinh phí khác được giao theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã:

- Chỉ đạo việc đánh giá, xác định mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra đảm bảo khách quan, trung thực, chính xác; xác định nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả.

- Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm để đảm bảo thực hiện hỗ trợ, trường hợp nguồn kinh phí địa phương không đáp ứng được đề nghị UBND tỉnh cấp kinh phí từ ngân sách tỉnh.

- Quyết định việc sử dụng ngân sách địa phương kết hợp với các nguồn khác để tổ chức thực hiện việc hỗ trợ theo quy định tại Quy định này.

- Chỉ đạo việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện hỗ trợ kinh phí ở địa phương.

- Công khai kết quả thực hiện hỗ trợ trên Đài truyền thanh địa phương.

3. Trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi chịu ảnh hưởng của thiên tai:

- Xác định thiệt hại và đề xuất nhu cầu phải đảm bảo kịp thời, chính xác. Người đứng đầu chính quyền địa phương ở từng cấp được giao nhiệm vụ tổng hợp thiệt hại phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ do cơ quan mình cung cấp.

- Kinh phí, giống cây trồng, vật nuôi được hỗ trợ phải chuyển đến các địa phương để phân phối đúng quy định, định mức và đối tượng bị thiệt hại.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện, thị xã báo cáo UBND tỉnh (thông qua Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh) xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh./.

CHỦ TỊCH *th*



Nguyễn Văn Trâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng do thiên tai.

Kính gửi: - Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã, phường.....;
- UBND xã, phường.....

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích cây trồng bị thiệt hại do thiên tai như sau:

Đợt thiên tai:

1. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

2. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách
nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 20.....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG (hoặc KẾT QUẢ THỰC HIỆN)
 (Từ ngày.....tháng Năm..... Đến ngàytháng Năm.....)

TT	Địa phương (huyện, xã)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRÌNH				
		Tổng giá trị thiệt hại (Tr.đ)	DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 30%							Tổng NSNN hỗ trợ (Tr.đ)	Trong đó			
			Lúa thuần (ha)	Mạ lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Mạ lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Lúa thuần (ha)	Mạ lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Mạ lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)		NSTW hỗ trợ (Tr.đ)	NSDP đảm bảo (Tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSDP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Tổng số																				
1																					
2																					
3																					
4																					
	(Theo địa phương)																				

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh

....., Ngàytháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND

(Ký tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại sản xuất lâm nghiệp do thiên tai

Kính gửi: - Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã, phường.....;
- UBND xã, phường.....

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích bị thiệt hại do thiên tai trong sản xuất lâm nghiệp như sau:

Đợt thiên tai :

1. Đối với diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại:

a) Đối với diện tích cây rừng:

Đối tượng trồng: Tuổi rừng:

Thời điểm trồng:

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí trồng rừng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

b) Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:

Vị trí:

Thời điểm trồng:

Loài cây:

Số lượng thiệt hại:ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

c) Đối với vườn giống:

Thời điểm xây dựng:

Diện tích thiệt hại:ha

Vị trí:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

d) Đối với rừng giống:

Thời điểm xây dựng:

Loại rừng giống:

Diện tích thiệt hại:ha

Vị trí:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

2. Đối với cây giống được ương trong giai đoạn vườn ương:

Vị trí:

Thời điểm trồng:

Loài cây:

Diện tích thiệt hại:ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

3. Đối với trồng cây phân tán:

Vị trí:

Loài cây:

Số lượng thiệt hại:cây

Hồ sơ lưu gồm có:

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn, toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
 (Từ ngày.....tháng Năm..... Đến ngàytháng..... Năm.....)

STT	Địa phương (huyện, xã)	TỔNG THIẾT HẠI									KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (Tr.đ)	DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%			DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 30% -70%			Tổng SNNN hỗ trợ (Tr.đ)	Trong đó					
			Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống, rừng trồng (ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)	Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)		Diện tích vườn giống, rừng trồng (ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)	NSTW hỗ trợ (Tr.đ)	NSĐP hỗ trợ (Tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số														
1															
2															
3															
4															

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện UBND cấp tỉnh.

....., Ngàytháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND

(Ký tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do thiên tai.

Kính gửi: - Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã, phường.....;
- UBND xã, phường.....

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do thiên tai như sau:

Đợt thiên tai:.....

Loại thủy sản nuôi:

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản:ha.

Vị trí khu vực nuôi:

Thời điểm thả giống:

Số lượng giống thả nuôi: con, nguồn gốc:

Hồ sơ lưu về giống gồm có:

Hình thức nuôi:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha hoặcm³ lồng.

Thiệt hại trên 70% là:ha hoặc.....m³ lồng.

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm
20.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (hoặc KẾT QUẢ THỰC HIỆN)
 (Từ ngày.....tháng Năm..... Đến ngàytháng..... Năm.....)

TT	Địa phương (huyện, xã)	Tổng giá trị thiệt hại (Tr.đ)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI								KINH PHÍ HỖ TRÌNH					
			DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%				DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 30% -70%				Tổng NSNN hỗ trợ (Tr.đ)	Trong đó				
			Diện tích nuôi cá truyền thống, cá bản địa (ha)	Lồng, bè nuôi cá nước ngọt (100m3)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích nuôi trồng các loại thủy hải sản khác (ha)	Diện tích nuôi cá tuyền thống, cá bản địa (ha)	Lồng, bè nuôi cá nước ngọt (100m3)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích nuôi trồng các loại thủy hải sản khác (ha)		NSTW hỗ trợ (Tr.đ)	NSĐP đảm bảo (Tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐPqu y ra tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	Tổng số															
1																
2																
3																
4																
	(Theo địa phương)															

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh

....., Ngàytháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND.....

(Ký tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do thiên tai.

Kính gửi: - Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã, phường.....;
- UBND xã, phường.....

Tôi tên là.....

Địa chỉ:

Kê khai số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai như sau:

Đợt thiên tai:

1. Đối tượng nuôi 1: tuổi vật nuôi:

Số lượng: con.

2. Đối tượng nuôi 2: Tuổi vật nuôi:

Số lượng: con.

3. Đối tượng nuôi 3: Tuổi vật nuôi:

Số lượng:con.

Hồ sơ lưu gồm có:.....

.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)...) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của.....

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
 (Từ ngày.....tháng Năm..... Đến ngàytháng..... Năm.....)

TT	Địa phương (huyện, xã)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI										KINH PHÍ HỖ TRÌNH				
		Tổng giá trị thiệt hại (Tr.đ)	Gia cầm đến 28 ngày tuổi (con)	Gia cầm trên 28 ngày tuổi (con)	Lợn đến 28 ngày tuổi (con)	Lợn trên 28 ngày tuổi (con)	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi (con)	Bê sữa trên 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò, thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò, thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi (con)	Hươu, cừu, dê (con)	Tổng NSNN hỗ trợ (Tr.đ)	NSTW hỗ trợ (Tr.đ)	NSĐP đảm bảo (Tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng số															
1																
2																
3																

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện UBND cấp tỉnh.

....., Ngàytháng..... năm.....
CHỦ TỊCH UBND
 (Ký tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại đối với nhà ở.

Kính gửi: - Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã, phường.....;
- UBND xã, phường.....

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích nhà ở bị thiệt hại do thiên tai như sau:

Đợt thiên tai:ngày.....tháng.... năm.....

Thời điểm làm nhà, loại nhà:.....

Loại hình thiệt hại (đổ, sập, tốc mái...):

Diện tích nhà bị thiệt hại:

Thiệt hại từ 30- 50%:m²

Thiệt hại từ 50-70%:m²

Thiệt hại trên 70% :m²

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....,ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NHÀ Ở
(Từ ngày.....tháng Năm..... Đến ngàytháng..... Năm.....)

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng	Mức độ thiệt hại			Ghi chú
				Mức độ 30-50%	Mức độ 50- 70%	Mức độ \geq 70%	
1			2	4	5	6	6
1							
2							
3							
4							

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh

....., Ngàytháng..... năm.....
CHỦ TỊCH UBND
(Ký tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại đối với người chết hoặc mất tích.

Kính gửi: - Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã, phường.....;
- UBND xã, phường.....

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Quan hệ với bị chết hoặc mất tích.....

Tôi xin khai báo thiệt hại về người do thiên tai gây ra như sau:

Tên người bị chết (hoặc mất tích).....

Địa chỉ:

Thời điểm bị chết (hoặc mất tích).....

Nguyên nhân chết (hoặc mất tích):.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
UBND XÃ/PHƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẾT, MẤT TÍCH

(Từ ngày.....tháng Năm..... Đến ngàytháng..... Năm.....)

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Bị chết hoặc mất tích	Nguyên nhân	Ghi chú
1					6
1					
2					
3					
4					

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh

....., Ngàytháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND

(Ký tên đóng dấu)